

Bản tin tuần

Tuần từ 08/03 đến 12/03/2010

Địa chỉ liên hệ:
Phòng Phân tích
Ban Chiến lược kinh doanh
Email: research@psi.vn
Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT:
(84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng
Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;
Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải
Châu, Thành phố Đà Nẵng –
ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. KINH TẾ VĨ MÔ	Trang 1
1. Kinh tế thế giới	Trang 1
2. Kinh tế Việt Nam	Trang 2
3. Thị trường tiền tệ	Trang 3
II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Trang 6
1. Thị trường trái phiếu	Trang 6
2. Thị trường cổ phiếu	Trang 7
Nhận định thị trường	Trang 7
Phân tích kỹ thuật	Trang 8
Thống kê giao dịch theo tuần	Trang 9
Thống kê giao dịch phiên cuối tuần	Trang 10
Lịch sự kiện	Trang 13

I. KINH TẾ VĨ MÔ

Thế giới

- Mỹ: kinh tế tiếp tục hồi phục với thị trường lao động và ngành bán lẻ có dấu hiệu cải thiện
- Châu Âu: Pháp, Italy công bố mức tăng trưởng công nghiệp cao. Khủng hoảng nợ tại Hy Lạp đã tìm ra giải pháp, nhưng con đường trước mắt còn nhiều chông gai.
- Trung Quốc: bài toán cân bằng giữa tăng trưởng và ổn định. Khả năng tiếp tục thắt chặt tiền tệ của nước này có thể ảnh hưởng tới quá trình hồi phục kinh tế toàn cầu.
- Nhật: tăng trưởng GDP thấp hơn ước tính trước đó. Chính phủ kêu gọi tiếp tục nới lỏng tiền tệ để vực dậy nền kinh tế.

Việt Nam

- Tiếp tục quan ngại về nguy cơ tăng giá tiêu dùng. Chính phủ quyết tâm kiềm chế lạm phát.
- Xuất khẩu: nhiều thuận lợi nhưng cũng không thiếu khó khăn
- Thanh khoản ngân hàng tiếp tục được cải thiện, lãi suất có xu hướng giảm dần
- Vàng mất giá mạnh do ảnh hưởng của giá vàng thế giới

1. KINH TẾ THẾ GIỚI

Lại một tuần trôi qua với nhiều biến động lớn trên chính trường kinh tế - tài chính toàn cầu. Nhìn chung các nền kinh tế lớn tiếp tục cho những dấu hiệu hồi phục, tuy với tốc độ chậm, và còn nhiều bất ổn.

Người dân Mỹ dường như đã sẵn sàng chi tiêu nhiều hơn nhờ kỳ vọng nền kinh tế tiếp tục hồi phục và họ có thể giữ được công việc của mình. Điều này thể hiện rõ nét trong số liệu công bố về doanh số bán lẻ tăng 0,3% và lượng hàng tồn kho tại thị trường này tiếp tục duy trì trong tháng 2. Tuy nhiên chỉ số niềm tin tiêu dùng trong tháng 3 lại giảm so với tháng 2, điều này cho thấy tâm lý người tiêu dùng chưa thật sự ổn định. Nền kinh tế đứng đầu thế giới này đang phải giải quyết một bài toán lưỡng lự giữa lao động, việc làm, thu nhập và hồi phục. Một khi chi tiêu cải thiện chậm, các doanh nghiệp sẽ hạn chế mở rộng hoạt động, nhu cầu lao động thấp sẽ khiến tỷ lệ thất nghiệp cao khiến chi tiêu tiêu dùng giảm đi.

Theo một cuộc khảo sát mới đây do hãng Manpower thực hiện, hơn 70% doanh nghiệp Mỹ cho rằng họ sẽ duy trì mức lao động như hiện tại ít nhất trong 1 quý tiếp theo, do

chưa đủ tự tin để mở rộng kinh doanh với triển vọng kinh tế như hiện nay, tuy nhiên cũng không có kế hoạch cắt giảm lao động.

Số lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu được công bố trong tuần đã thể hiện sự cải thiện, nhưng chậm của thị trường lao động Mỹ.

Tạo công ăn việc làm đã được chính quyền của tổng thống Obama đặt ở vị trí ưu tiên trong chương trình nghị sự năm nay. Mới nhất, thượng viện Mỹ đã thông qua gói trợ cấp thất nghiệp và cắt giảm thuế trị giá 149 tỷ đô la. Mục tiêu của đảng Dân chủ là giảm tỷ lệ thất nghiệp xuống dưới 9,7% trước tháng 11 năm nay, thời điểm cuộc bầu cử quốc hội diễn ra.

Cuộc khủng hoảng nợ tại Hy Lạp dường như đã tìm ra lối thoát. Sau thỏa thuận về mức cắt giảm chi tiêu ngân sách kỷ lục đạt được với khối đồng tiền chung euro và đợt phát hành thành công trái phiếu chính phủ, Hy Lạp dường như đã tự tin hơn về khả năng thoát khỏi nguy cơ phá sản. Điều này cũng cho thấy sự cần thiết phải có sự phối hợp giữa các quốc gia thành viên và toàn khối để có thể hạn chế một cuộc khủng hoảng tương tự, theo lời ông Jose

Manuel Gonzalez, một quan chức lãnh đạo Ngân hàng Trung ương châu Âu.

Tuy nhiên đây mới chỉ là thành công bước đầu của chính phủ Hy Lạp. Việc thực thi các chính sách này đang đứng trước sự phản đối ngày càng tăng của người dân Hy Lạp. Các cuộc biểu tình phản đối chính sách thắt lưng buộc bụng của chính phủ ngày một lan rộng tại quốc gia Châu Âu này.

Australia vẫn thể hiện là một trong những nền kinh tế hồi phục nhanh và vững chắc nhất trong số các quốc gia phát triển. Kể từ cuối năm 2009, Ngân hàng trung ương nước này đã 4 lần tăng lãi suất, hiện đang ở mức 4%. Nhiều chuyên gia kinh tế nhận định với tốc độ phát triển như hiện nay, tới cuối năm lãi suất có thể được nâng lên mức 4,75%, một mức được thống đốc ngân hàng trung ương nước này cho là hợp lý.

Các nền kinh tế lớn tại Châu Âu hồi phục chậm và không đồng đều. Trong khi ngành công nghiệp của Italy, Pháp đều ghi nhận mức tăng trưởng cao trong tháng 2, thì tại Đức, khu vực này có vẻ chững lại. Tuy nhiên các nhà kinh tế và chuyên gia phân tích vẫn tin tưởng rằng các nền kinh tế này sẽ tiếp tục hồi phục trong thời gian tới.

Giảm phát kéo dài vẫn là nỗi lo lớn nhất đối với nền kinh tế Nhật Bản. Áp lực cải thiện nền kinh tế trước thời điểm bầu cử vào mùa hè năm nay khiến chính phủ Nhật Bản liên tục thúc giục Ngân hàng trung ương nước này (BOJ) có các biện pháp tiền tệ mở rộng để đối phó với giảm phát. Số liệu về GDP quý IV/2009 được điều chỉnh xuống còn 0,9% từ mức 1,1% trước đó càng khiến lo ngại về nền kinh tế tăng lên. BOJ cho rằng tình trạng giảm phát kinh tế tại Nhật có thể kéo dài từ 1 tới 2 năm nữa mà không thể giải quyết một sớm một chiều. Cơ quan này mới đây cũng bác bỏ khả năng tiếp tục mua lại trái phiếu chính phủ, do lo ngại về khoản nợ khổng lồ của nước này có thể đe dọa sự ổn định của nền kinh tế, đặc biệt khi vấn đề nợ của Hy Lạp đang khiến cả thế giới quan ngại.

Tuần qua, quốc hội Trung Quốc họp và một trong những vấn đề thu hút được sự quan tâm là chính sách điều hành kinh tế của nước này trong giai đoạn tới. Theo lời một quan chức cấp cao trong chính phủ Trung Quốc, trong năm nay, nước này sẽ rút dần các biện pháp kích thích kinh tế, và nhiều khả năng sẽ điều chỉnh tỷ giá đồng nhân dân tệ. Tuy nhiên ông này cũng khẳng định, đây là một quá trình sẽ diễn ra từ từ bởi chính phủ vẫn cần hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp xuất khẩu trong

khí sức cầu chưa đủ mạnh do kinh tế thế giới hồi phục chậm.

Trước mắt, nhiều chuyên gia phân tích lo ngại chính phủ Trung Quốc sẽ tiếp tục đưa ra các biện pháp thắt chặt tiền tệ do nguy cơ về bong bóng tài sản và lạm phát đang dần lộ diện tại nền kinh tế lớn thứ 3 thế giới này. Lạm phát trong tháng 2 của Trung Quốc đã lên tới 2,7%, mức cao nhất trong vòng 16 tháng qua. Mặc dù quan chức chính phủ Trung Quốc cho rằng lạm phát chưa đáng ngại, nhưng với mục tiêu đề ra là kiềm chế lạm phát khoảng 3% cho năm nay, việc thắt chặt tiền tệ gần như là tất yếu. Kể từ đầu năm, Ngân hàng trung ương Trung Quốc đã 2 lần nâng tỷ lệ dự trữ bắt buộc, kết hợp với nhiều biện pháp khác để kiềm chế tín dụng và rút bớt tiền khỏi lưu thông, giới phân tích cho rằng nước này sẽ tiếp tục nâng tỷ lệ dự trữ bắt buộc hoặc tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát. Trung Quốc đang đứng trước khó khăn lớn khi phải duy trì phát triển đồng thời với kiềm chế lạm phát. Bối cảnh quy mô và sự ảnh hưởng lớn của kinh tế Trung Quốc, bất kỳ kỳ chính sách nào làm giảm tăng trưởng kinh tế Trung Quốc sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng tới quá trình hồi phục kinh tế toàn cầu.

Trong tuần, giá vàng thế giới có xu hướng giảm với các nguyên nhân chính là do kinh tế thế giới tiếp tục hồi phục, giới đầu tư lo ngại các nước sẽ thắt chặt tiền tệ, khủng hoảng nợ tại Hy Lạp bớt nóng và đồng USD tăng giá. Giá vàng giao tháng 4 giao dịch ở mức 1.101,5 USD/oz tại thời điểm 5:14 chiều GMT-5.

Giá dầu thô trong tuần đã vượt mức 82 USD/thùng. Nguyên nhân chủ yếu do kỳ vọng về nền kinh tế được cải thiện, dự trữ dầu tại Mỹ giảm và nhiều quốc gia thuộc OPEC cho rằng sẽ giữ nguyên sản lượng khai thác. Giá dầu ngọt, giao tháng 4 tại thị trường New York vào thời điểm 5:14 chiều GMT-5 ở mức 81,08 USD/thùng.

Chỉ số	Đầu tuần	Cuối tuần	Thay đổi
Dow Jones	10,563.78	10,624.69	+0.50
S&P 500	1,138.40	1,149.99	+1.01
Nasdaq	2,326.25	2,367.66	+1.78
FTSE 100	5,599.80	5,625.60	+0.46
DAX	5,891.74	5,945.11	+0.90
CAC 40	3,924.22	3,927.40	+8.15
Nikkei 225	10,538.12	10,751.26	+0.08
Hang Seng	21,099.71	21,209.74	+0.04
Shanghai	3,036.42	3,013.42	+0.52

Nguồn: Yahoo Finance

Sự kiện đáng chú ý thị trường Mỹ tuần tới

Thứ 2: Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp.

Thứ 3: Thống kê về thị trường bất động sản.

Ủy ban thị trường mở FOMC họp.

Thứ 4: Chỉ số giá sản xuất.

Thứ 5: Chỉ số giá tiêu dùng.

2. KINH TẾ VIỆT NAM

Tuần thứ 2 của tháng Ba, vấn đề tăng giá tiêu dùng và nguy cơ lạm phát bùng nổ vẫn thu hút được sự quan tâm của nhiều học giả, giới đầu tư cũng như toàn xã hội. Trong tuần, Chính phủ đã giao nhiệm vụ cho Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và truyền thông cùng Ngân hàng Nhà nước thực hiện ngay một số biện pháp kiềm chế lạm phát. Điều này khẳng định quyết tâm của chính phủ trong đối phó với nguy cơ lạm phát và giữ ổn định kinh tế.

Kiểm chế lạm phát luôn là bài toán khó của nền kinh tế Việt Nam, mà nguyên nhân chủ yếu nằm ở đặc điểm của nền kinh tế phụ thuộc vào đầu tư với hiệu quả thấp, kinh tế chủ yếu là gia công, nhập siêu cao, thâm hụt ngân sách cao và kéo dài, nền sản xuất gia công, lạc hậu. Muốn giải quyết được tận gốc của bài toán này, cần đẩy mạnh các biện pháp tái cơ cấu nền kinh tế, tăng hiệu quả đầu tư, đảm bảo các cân đối về ngân sách, thương mại.

Tuần tới, Ủy ban Thường vụ quốc hội họp phiên thứ 29 từ ngày 15-21/3. Thủ tướng Chính phủ đã phân công 5 bộ trưởng tham dự và trực tiếp trả lời chất vấn tại phiên họp này. Những vấn đề được quan tâm chính là: quản lý giá cả, giải pháp kiềm chế lạm phát; phát hành và sử dụng nguồn vốn từ trái phiếu Chính phủ; trách nhiệm quản lý về thuế, hóa đơn đỏ; vốn và tài sản ở các doanh nghiệp Nhà nước.

Theo Tập đoàn cao su Việt Nam, sản lượng trong năm 2010 sẽ đạt khoảng 750.000 tấn, kim ngạch xuất khẩu đạt trên 1,5 tỷ USD. Trong số hơn 70 nước và vùng lãnh thổ nhập khẩu cao su thiên nhiên từ VN, Trung Quốc hiện vẫn là thị trường xuất khẩu chính với 56% thị phần. Đồng thời, giá cao su xuất khẩu sang Trung Quốc cũng đang tăng do nhu cầu nhập khẩu cao su của thị trường này ngày càng lớn. Giá cao su xuất khẩu của VN sẽ tăng trong thời gian tới khi thị trường Trung Quốc vừa giảm thuế nhập khẩu cao su.

Số liệu từ Tổng cục thống kê cho thấy, so với hai tháng đầu năm 2009, xuất khẩu cao su của Việt Nam giảm 11,3% về lượng nhưng tăng tới 64,5% về kim ngạch. Giá cao su xuất khẩu bình quân trong tháng 2/2010 ước đạt 2.600 USD/tấn, tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ năm 2009.

Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), cho biết Bộ Thương mại Mỹ vừa thông báo kết quả sơ bộ về việc xem xét hành chính lần thứ 4 thuế chống bán phá giá mặt hàng tôm Việt Nam nhập khẩu vào Mỹ. Có 29 doanh nghiệp được giảm thuế xuống còn 2,89%. Trong đợt thông báo này của Bộ Thương mại Mỹ biên độ phá giá của 29 công ty thủy sản Việt Nam ở mức trung bình giảm từ 4,57% từ đợt xem xét trước, xuống 2,5%. Riêng một trong 2 bị đơn bắt buộc là Công ty thủy sản Minh Phú nhận mức thuế cao nhất: 3,27% và bị đơn còn lại, Công ty cổ phần thủy sản Nha Trang Seafoods có mức thuế thấp nhất là 2,5%.

Ông Nguyễn Tôn Quyền - Phó Chủ tịch Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam, cho biết, từ 1/4, Đạo luật Lacey của Mỹ có hiệu lực. Theo đó, khi xuất khẩu gỗ vào Mỹ, những nhà sản xuất, xuất khẩu và bán lẻ đồ gỗ có nguồn gốc đáng nghi ngờ có thể bị chính phủ nước này tịch thu hàng, phạt tiền hoặc thậm chí bị bỏ tù. Hiện kim ngạch xuất khẩu của ta vào thị trường Mỹ hơn 1 tỷ USD, EU khoảng 600 triệu USD. Hai thị trường này chiếm hơn một nửa tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ cả nước.

Theo khảo sát sẽ có khoảng 300 doanh nghiệp trực tiếp xuất khẩu bị ảnh hưởng bởi các đạo luật trên. Các DN xuất khẩu gỗ cần sớm chuẩn bị để thực hiện quy định mới này. Bởi sau Mỹ, từ 2011, châu Âu cũng áp dụng đạo luật Flegt với những quy định tương tự.

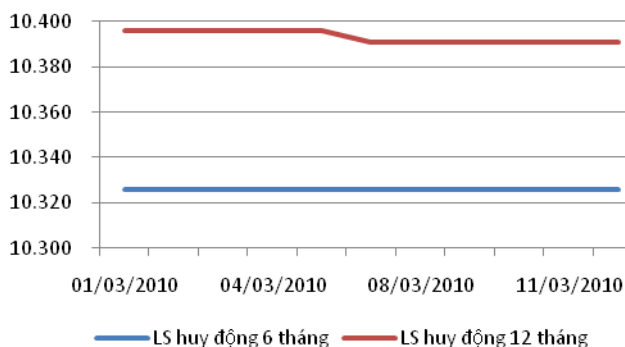
3. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ**Hoạt động huy động vốn**

- *Huy động tiền VND:*

Lãi suất huy động công bố của các NHTM trong tuần qua dao động phổ biến ở mức 10% - 10,499%/năm (tùy từng kỳ hạn, từ 1 tuần đến trên 12 tháng) và tiếp tục diễn biến ổn định so với tuần trước. Một số NHTM tiếp tục duy trì mức LS huy động ở các kỳ hạn ngắn (dưới 12 tháng) tuy nhiên điều chỉnh giảm lãi suất ở các kỳ hạn dài (trên 12 tháng) chỉ còn gần với mức 10%/năm, một số NHTM khác lại đồng loạt giảm nhẹ LS huy động VND tại tất cả các kỳ hạn xuống mức 10% - 10,3%/năm thay vì mức

10,4% - 10,499%/năm như thời điểm trước Tết. Diễn biến này đã cho thấy nhiều NHTM (nhất là các NHTM quốc doanh và các NHTM CP lớn) đã tạm thời vượt qua được khó khăn trong việc huy động vốn, khó khăn thanh khoản chủ yếu chỉ còn tồn tại cục bộ ở các NHTM CP quy mô nhỏ. Tuy nhiên, do hiện nay LS huy động VND đang được khống chế ở mức 10,5% nên dòng vốn huy động của các ngân hàng hiện nay chủ yếu tập trung vào các kỳ hạn rất ngắn (1 tháng đến 3 tháng), điều này đã và sẽ tiếp tục gây những khó khăn nhất định cho các ngân hàng trong việc cân đối nguồn vốn để sử dụng cho vay, nhất là các khoản vay trung và dài hạn.

LS huy động bình quân VND một số NHTM (%)

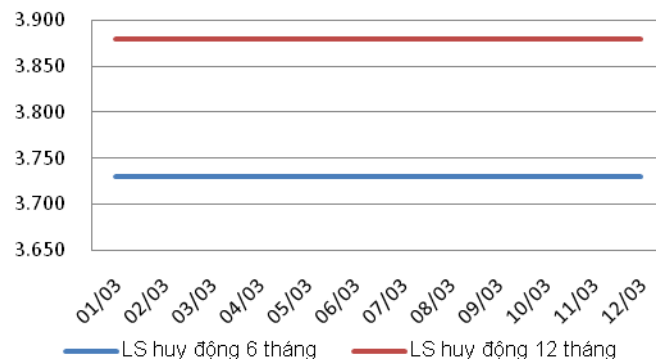


- Huy động tiền USD:

Trong tuần, hầu hết các NHTM tiếp tục duy trì lãi suất tiền gửi tiết kiệm USD đối với khu vực dân cư và tổ chức ổn định so với tuần trước. Một số NHTM đã điều chỉnh tăng lãi suất huy động nhưng mức tăng không đáng kể, nguyên nhân là do số lượng doanh nghiệp và người dân có nhu cầu vay USD tại các ngân hàng này có dấu hiệu tăng lên đáng kể nên các NHTM này cũng cần huy động thêm USD từ nền kinh tế để đáp ứng. Tuy nhiên tại nhiều NHTM khác thì tình trạng ngược lại lại xảy ra (giảm lãi suất huy động USD) do các ngân hàng này vốn đã ở trong tình trạng dư dả về USD để cho vay. Tình hình chung cho thấy hiện nay các NHTM không gặp sức ép về huy động USD.

Lãi suất huy động USD đối với khu vực dân cư của các NHTM nhà nước dao động phổ biến từ khoảng 2,3% đến 4% (tùy từng kỳ hạn từ 3 tháng đến trên 12 tháng) và các NHTMCP từ khoảng 3,0% đến 4,7%/năm (tùy từng kỳ hạn từ 3 tháng đến trên 12 tháng) và đối với các tổ chức kinh tế là 1% ở tất cả các kỳ hạn.

LS huy động bình quân USD một số NHTM (%)



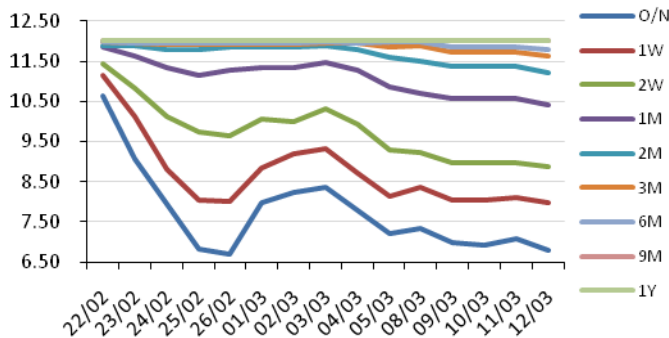
Hoạt động cho vay

- Thị trường liên ngân hàng:

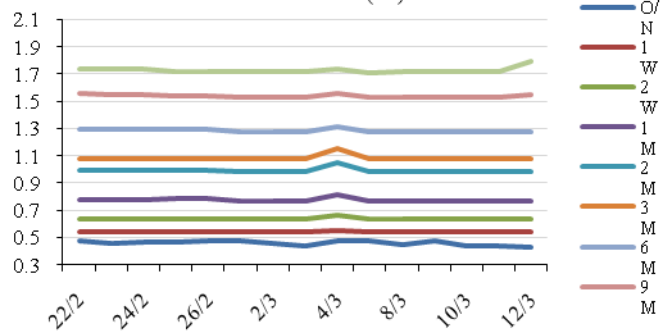
Sau khi có sự hồi phục vào tuần trước, lãi suất cho vay liên ngân hàng VND ở các kỳ hạn ngắn (từ qua đêm đến 1 tháng) trong tuần này đã giảm trở lại và tiến gần đến mức đáy xác lập cuối tháng 2. Trong khi đó ở các kỳ hạn dài hơn (2 tháng đến 12 tháng), lãi suất chỉ giảm nhẹ hoặc có xu hướng ổn định. Tính chung cho cả tuần, LS liên ngân hàng qua đêm bình quân tuần này vẫn giảm khoảng 0,89%/năm so với tuần trước, kỳ hạn 1 tuần giảm khoảng 0,74%/năm, kỳ hạn 2 tuần giảm khoảng 0,91%/năm và kỳ hạn 1 tháng giảm khoảng 0,71%.

Như vậy mặc dù biến động khá thất thường trong 3 tuần gần đây, nhưng nhìn chung mặt bằng lãi suất VND trên thị trường liên ngân hàng kể từ sau Tết đã giảm khá mạnh so với trước Tết, nhất là ở các kỳ hạn ngắn (từ qua đêm đến 1 tháng). Điều này được lý giải bởi sự căng thẳng trong thanh khoản trong ngắn hạn của các NHTM đã bắt đầu hạ nhiệt khi nguồn tiền huy động từ nền kinh tế đã tăng trở lại. Tại nhiều NHTM nhất là các NHTM nhà nước và NHTM CP lớn, nguồn vốn khả dụng đã tương đối dư dả khiến cho cung về vốn tăng lên còn cầu về vốn trên thị trường liên ngân hàng lại giảm mạnh.

Trong khi đó so với tuần trước thì lãi suất bình quân liên ngân hàng tiền USD ở hầu hết các kỳ hạn đều giảm, tuy nhiên mức giảm gần như không đáng kể. Điều này phản ánh tình hình quan hệ cung cầu USD liên ngân hàng tương đối ổn định.

**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG
TIỀN ĐỒNG (%)**

Nguồn: Thomson Reuters

**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG
USD (%)**

Nguồn: Thomson Reuters

- Cho vay tiền VND:

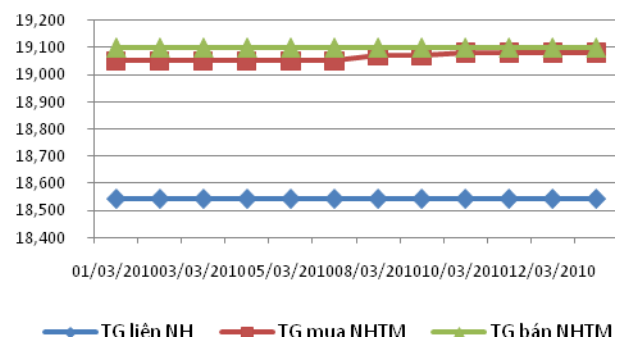
Lãi suất cho vay ngắn hạn thông thường trong tuần vẫn được duy trì ở mức trần 12%/năm. Lãi suất cho vay thỏa thuận đối với các nhu cầu vốn phục vụ đời sống, tiêu dùng, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng phổ biến ở mức 15-18%/năm. Nhìn chung mặt bằng lãi suất tiếp tục duy trì so với tuần trước do đã chạm ngưỡng trần. Sau khi Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 07/2010/TT-NHNN ngày 26/2/2010 chính thức quy định về việc các tổ chức tín dụng cho khách hàng vay VND theo lãi suất thỏa thuận, các khoản vay vốn trung dài hạn chưa có sự gia tăng đột biến, nguyên nhân là do hiện nay các mức lãi suất cho vay trung, dài hạn đã ở mức cao, không phải doanh nghiệp nào cũng có khả năng vay mặc dù nhu cầu về vốn rất lớn. Mặt khác, bản thân các ngân hàng cũng đang hạn chế cho vay trung, dài hạn (do nguồn huy động mới hiện nay của các ngân hàng chủ yếu là các kỳ hạn rất ngắn, vốn huy động trung, dài hạn không đủ để cân đối cho các khoản vay trung, dài hạn này).

- Cho vay tiền USD:

Tại các NHTM, lãi suất cho vay vốn bằng USD tại phần lớn các NHTM có xu hướng ổn định so với tuần trước, tại một số NHTM lãi suất cho vay giảm nhẹ do nguồn vốn USD huy động khá dư dả trong khi nhu cầu vay không lớn. Trong tuần lãi suất huy động tiền USD của các NHTM phổ biến dao động từ 5,5 - 8,0%/năm với các kỳ hạn ngắn và từ 6,5% - 8,0%/năm đối với các khoản vay trung và dài hạn. Nhìn chung hoạt động cho vay bằng tiền USD tiếp diễn xu hướng ổn định so với tuần trước.

Thị trường ngoại hối**Tỷ giá USD/VND**

Trong tuần các NHTM duy trì tỷ giá niêm yết bán ra phổ biến ở mức 19.100 VND/USD, tuy nhiên đã tăng tỷ giá niêm yết mua vào từ mức 19.050 lên 19.070 - 19.080 VND/USD. Đây là động thái nhằm tăng cường mua vào USD của các NHTM để đáp ứng nhu cầu mua USD của các doanh nghiệp và người dân. Trên thị trường tự do tại Hà Nội, đầu tuần tỷ giá có diễn biến ổn định so với thời điểm trước Tết (mua vào/bán ra phổ biến ở mức 19.250-19.280/19.300-19.400 VND/USD). Đáng chú ý là biên độ chênh lệch tỷ giá giao dịch trên thị trường tự do và thị trường chính thức tiếp tục giảm đáng kể trong 3 tuần gần đây và hiện chỉ còn ở mức 200 - 300 VND/USD so với 700 - 850 đồng vào giữa tháng 2, điều này cho thấy căng thẳng trên thị trường ngoại hối tiếp tục được hạ nhiệt.

Diễn biến tỷ giá USD/VND

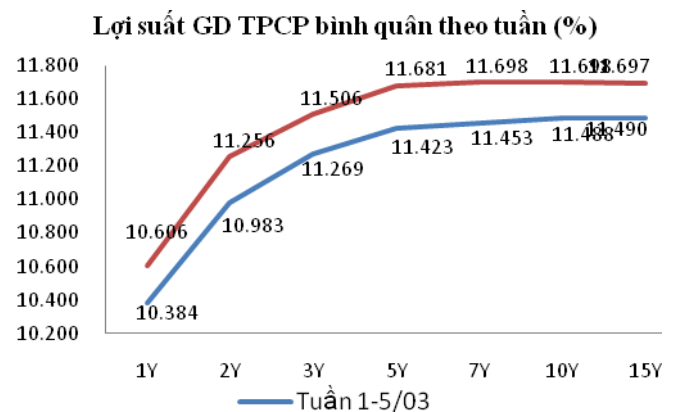
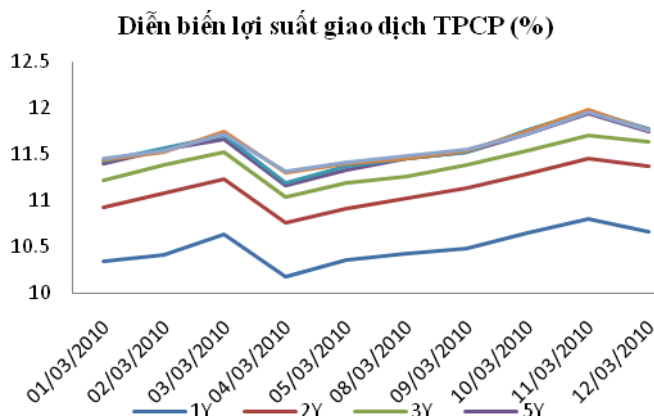
II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

1. THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Thị trường thứ cấp

Thị trường trái phiếu Chính phủ tập trung tuần qua đã không duy trì được giao dịch đột biến so với tuần trước, tuy nhiên so sánh với các tuần kể từ đầu năm 2010 trở lại đây thì giao dịch trong tuần này vẫn ở mức khả quan. Tổng cộng đã có 17.041.700 TPCP được chuyển nhượng thành công tại HNX với giá trị 2.018 tỷ đồng, giảm khá mạnh so với tuần trước (giảm 43,95% về khối lượng giao dịch và 42,91% về giá trị giao dịch). Tính chung cả tuần, bình quân mỗi phiên giao dịch đã có 3.408.340 TPCP được chuyển nhượng tương ứng với giá trị 403,6 tỷ đồng.

Các trái phiếu Chính phủ được giao dịch thành công trong tuần chủ yếu có kỳ hạn còn lại từ 1 đến 3 năm. Lợi suất của các giao dịch được thực hiện thành công trong tuần dao động từ 11,40% đến 12,36% (tùy từng kỳ hạn). Lợi suất giao dịch TPCP bình quân của tất cả các kỳ hạn từ 1 năm đến 15 năm trong tuần này đều tăng khá mạnh so với tuần trước với biên độ từ 0,20% đến 0,27%/năm. Lợi suất trái phiếu Chính phủ trong 3 tuần gần đây có xu hướng tăng nhẹ ở tất cả các kỳ hạn và xu thế này rất có thể sẽ tiếp diễn trong thời gian tới. Theo đánh giá của chúng tôi, điều này có thể do các thành viên tham gia thị trường đang kỳ vọng vào một mặt bằng lãi suất cao hơn sẽ hình thành cũng như do e ngại lạm phát sẽ tăng cao trở lại trong thời gian tới.



Tổng hợp giao dịch Trái phiếu Chính phủ tại HNX tuần từ 8 đến 12/03/2010

Ngày	Mã TP	Kỳ hạn còn lại	Lãi coupon (%)	Khối lượng (TP)	Giá sạch (ngàn đồng)	Lợi suất (%)	Giá trị (đồng)
8/3/2010	CPD071233	3 năm	7,90	1,000,000	92	11,65	94,980,000,000
	CPD071246	3 năm	8,65	1,100,000	93	11,80	103,942,300,000
	TP1A5005	1 năm	8,75	500	98	11,26	50,305,500,000
	CPD0811041	2 năm	16,00	2,000,000	106	11,40	227,532,000,000
	CPB0811038	1 năm	16,00	1,200,000	106	11,50	136,555,200,000
9/3/2010	CPB0811046	2 năm	15,50	4,400,000	105	11,50	494,973,600,000
10/3/2010	CPD0811035	Kỳ hạn khác	16,50	2,000,000	105	12,36	227,814,000,000
11/3/2010	CP061121	2 năm	8,38	1,340,000	95	11,50	131,393,700,000
	CP061109	1 năm	8,63	1,000,000	96	11,40	101,748,000,000
	CPB0811046	2 năm	15,50	2,000,000	105	11,43	225,318,000,000
	CPD071233	3 năm	7,90	1,000,000	92	11,60	95,167,000,000
12/3/2010	QH061113	1 năm	8,70	600	96	11,90	60,394,200,000
	CPD0811041	1 năm	16,00	600	105	11,90	67,967,400,000
Tổng				17,041,700			2,018,090,900,000

2. THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến chung

Thị trường cổ phiếu tuần qua đã đi theo kịch bản tăng mạnh đầu tuần và giảm co trong các phiên cuối tuần. Trong các phiên giao dịch ngày Thứ Tư và Thứ Năm, xu thế bán ra chốt lời đã cản trở đà đi lên của thị trường. Tuy nhiên, lượng cầu luôn duy trì ổn định đã giúp thị trường tiếp tục khởi sắc trong phiên giao dịch cuối tuần và VN-Index đã vượt qua được mốc kháng cự 530 điểm.

Khối lượng giao dịch trong tuần qua tiếp tục tăng lên so với tuần trước đó. Cụ thể, khối lượng tăng 35,2% tại HSX và gần 14,5% tại HNX. Tính theo giá trị giao dịch, số tiền được giao dịch cũng tăng tới 44,27% tại HSX và 14,4% tại HNX với tổng giá trị tính trên cả 2 sàn là 17.797 tỷ đồng.

Trong tuần, khối ngoại mua ròng trên cả 2 sàn với giá trị mua ròng là 267 tỷ đồng tại HoSE và 75 tỷ tại HNX.

Quan điểm đầu tư

Trong tuần qua, chúng ta không được đón nhận nhiều thông tin đáng chú ý nào về tình hình kinh tế vĩ mô. Các thông tin không chính thức về khả năng sẽ dỡ bỏ trần lãi suất huy động 10,5% tiếp tục được đề cập trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chúng tôi cũng đánh giá cao khả năng này bởi dường như tình trạng căng thẳng vốn của các ngân hàng đã dịu đi nhưng việc đưa hoạt động huy động vốn của các ngân hàng về với quy luật cung cầu của thị trường vẫn rất cần thiết. Với mức đầu vào hạn chế, các ngân hàng sẽ khó chủ động nguồn vốn và do đó cũng khó có thể đẩy mạnh đầu ra dù cho lãi suất cho vay đã được thực hiện theo phương thức thỏa thuận.

Trên thị trường chứng khoán, điểm đáng lưu ý trong giao dịch trái phiếu trên thị trường thứ cấp trong tuần là lợi suất ở hầu hết các kỳ hạn đều đang tăng lên. Điều đó cho thấy giới đầu tư vẫn đang kỳ vọng lợi suất trong thời gian tới sẽ còn tiếp tục tăng cũng như những e ngại về lạm phát trong năm nay vẫn đang hiện diện. Chính phủ cũng đang thể hiện những nỗ lực trong việc kiềm chế tăng giá các mặt hàng thiết yếu, ổn định tâm lý người dân. Với tình hình hiện tại, chúng tôi tiếp tục đánh giá những thông tin vĩ mô được công bố vào cuối tháng 3 này có vai trò rất quan trọng đối với nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng.

Đối với thị trường giao dịch cổ phiếu, có vẻ như việc lượng cầu liên tục được duy trì ở mức cao đã giúp cho

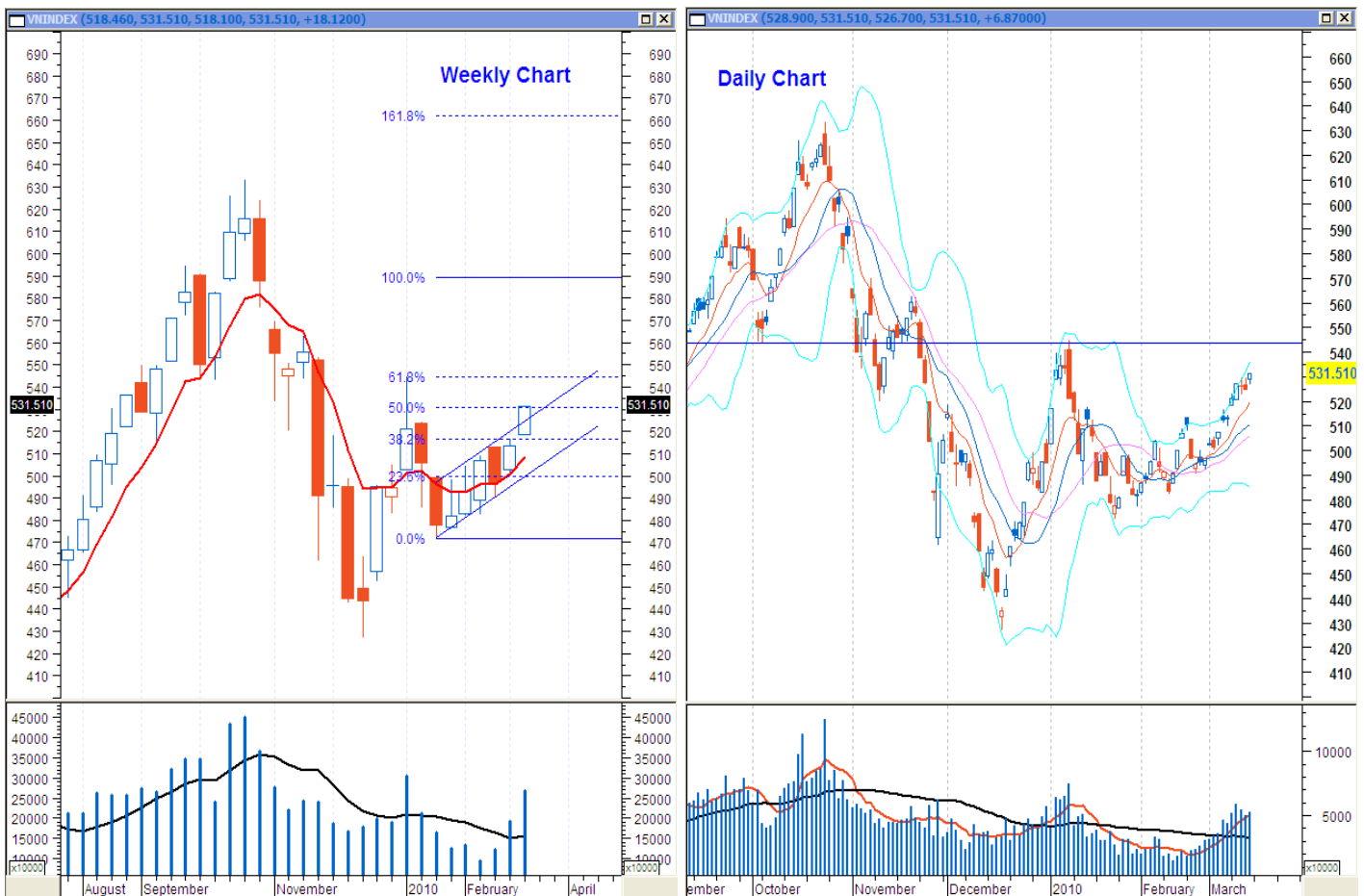
tâm lý của bên mua được củng cố và chấp nhận mua vào ở các mức giá cao hơn. Trong khi đó, bên bán cũng không vội vàng để bán ra ở các mức giá thấp.

Chúng tôi vẫn nhận thấy nhiều công ty chứng khoán đang tăng cường các sản phẩm hỗ trợ cho nhà đầu tư và như vậy, trong ngắn hạn, thị trường cũng sẽ có thêm động lực để duy trì xu thế hiện tại.

Với những nhận định trên, chúng tôi tiếp tục khuyến nghị các nhà đầu tư duy trì danh mục cổ phiếu đang nắm giữ và có thể xem xét tăng tỷ trọng giải ngân trong các phiên đầu tuần tới, tùy theo mức độ chấp nhận rủi ro.

Tuy nhiên, chúng tôi cũng cho rằng giai đoạn cuối tháng 3 là thời điểm khá nhạy cảm với thị trường. Một mặt, các thông tin về hoạt động của các doanh nghiệp sẽ rõ ràng hơn trong đó nhiều thông tin tốt đã phản ánh vào giá. Mặt khác, các số liệu vĩ mô cũng như những chính sách kinh tế được công bố cuối tháng 3 có vai trò rất quan trọng đối với xu thế thị trường trong trung hạn. Vì vậy, các nhà đầu tư cũng cần lưu ý quan sát để có được những chiến lược đầu tư hợp lý, tránh những quyết định vội vàng khi thị trường có biến động thất thường.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



- Sau 5 tuần biến động khá nhỏ, tạo thành xu thế tăng ngắn hạn và tích lũy, tuần vừa qua, VN-Index đã có sự bứt phá mạnh, tạo thành khoảng trống lớn với tuần giao dịch trước đó. Khối lượng khớp lệnh trong tuần tăng mạnh củng cố cho sự bứt phá của chỉ số giá. Với mức mở cửa và đóng cửa lần lượt trùng với mức thấp nhất và cao nhất trong tuần cho thấy bên mua hoàn toàn chiếm lĩnh thị trường. Qua đồ thị tuần có thể thấy **xu thế tăng của thị trường đã hình thành** và theo lý thuyết sóng Elliot chúng ta có mức giá kỳ vọng đạt xấp xỉ mốc Fibonacci 161.8% trong trung hạn.
- Trên đồ thị ngày, VN-Index đã bứt phá khỏi mức 530 điểm để khẳng định việc phá vỡ mốc kháng cự quan trọng 520 điểm sau hai ngày điều chỉnh giảm. Khối lượng khớp lệnh trong phiên cuối tuần vẫn duy trì mở mức cao, xấp xỉ mức trung bình 7 phiên gần nhất. Như vậy, biến động phiên cuối tuần một lần nữa khẳng định những phiên điều chỉnh giữa tuần chỉ đơn thuần thể hiện tâm lý chốt lời ngắn hạn.
- Việc khối lượng giao dịch duy trì ổn định ở mức cao cho thấy trước áp lực chốt lời mạnh mẽ, lực cầu vẫn duy trì ổn định. Mặt khác, hiện tượng giằng co sẽ tiếp tục diễn ra khi nhà đầu tư chưa có sự tin tưởng hoàn toàn vào xu thế tăng trung hạn và tiếp tục chốt lời tại các mốc kháng cự quan trọng. Mức **kháng cự** tiếp theo của VN-Index xấp xỉ đỉnh giá **544 – 550 điểm** đồng thời trùng với mốc Fibonacci 61.8%.
- Trong tuần tiếp theo, sau khi khẳng định sự bứt phá khỏi mốc kháng cự **520 điểm**, mốc kháng cự này trở thành mức **hỗ trợ mạnh của VN-Index**. Với áp lực mua tăng mạnh hiện tại, khả năng thị trường điều chỉnh xuống dưới mốc hỗ trợ này được xem khá khó xảy ra.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	531.51 ↑	18.12	3.53%
KLGD (triệu ck)	283.91 ↑	73.92	35.20%
GTGD (tỷ đồng)	12,470.34 ↑	3,826.55	44.27%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	89,000	91,500	2.81	1,082,444
HAG	84,000	89,500	6.55	758,129
GMD	80,000	84,000	5.00	677,894
SJS	78,500	81,500	3.82	395,618
LCG	77,000	79,500	3.25	365,512

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
APC	26,000	33,000	7,000	26.92
STG	26,400	33,400	7,000	26.52
TRI	6,300	7,800	1,500	23.81
HSI	11,300	13,400	2,100	18.58
DXV	15,300	17,900	2,600	16.99

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
VNL	21,900	20,500	-1,400	-6.39
FDC	38,400	36,200	-2,200	-5.73
TIC	13,900	13,200	-700	-5.04
CMT	50,000	47,500	-2,500	-5.00
SAV	39,900	38,000	-1,900	-4.76

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SSI	102,980	SSI	109,317
VNM	98,179	LCG	48,221
HAG	64,778	DIG	35,123
HCM	52,984	CII	30,811
PVD	35,128	VIC	27,805

HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	173.45 ↑	3.29	1.93%
KLGD (triệu ck)	159.02 ↑	20.13	14.49%
GTGD (tỷ đồng)	5,327.67 ↑	671.40	14.42%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VCG	56,100	59,300	5.70	650,046
KLS	34,700	26,600	-23.34	494,117
PVX	25,400	26,100	2.76	430,995
VGS	25,600	26,700	4.30	215,117
BVS	38,500	41,700	8.31	175,457

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
SHN	23,800	32,200	8,400	35.29
TMX	16,100	21,500	5,400	33.54
LUT	16,200	21,200	5,000	30.86
TAG	51,000	65,800	14,800	29.02
V15	22,300	28,400	6,100	27.35

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
KLS	34,700	26,600	-8,100	-23.34
HEV	17,300	15,500	-1,800	-10.40
DNC	12,500	11,200	-1,300	-10.40
HCC	27,800	25,600	-2,200	-7.91
NGC	23,300	21,600	-1,700	-7.30

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	52,517	GLT	23,787
BVS	14,311	KLS	3,243
PVS	10,415	VCG	2,569
PVX	10,327	PLC	2,240
NTP	6,083	PVX	1,718

UPCOM

UPCOM	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	43.13 ↓	-3.66	-7.82%
KLGD (triệu ck)	2.05 ↑	0.67	48.58%
GTGD (tỷ đồng)	32.06 ↑	13.23	70.30%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VDS	16,100	16,000	-0.62	8,542
APS	12,400	12,900	4.03	6,517
HIG	35,500	38,000	7.04	5,272
ACC	29,700	29,800	0.34	4,294
SME	14,000	15,700	12.14	1,656

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
PTP	8,100	9,900	1,800	22.22
SME	14,000	15,700	1,700	12.14
TNM	7,600	8,300	700	9.21
ITD	14,200	15,500	1,300	9.15
ACE	17,000	18,500	1,500	8.82

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
HDO	22,500	14,300	-8,200	-36.44
MAS	25,200	18,700	-6,500	-25.79
PSB	8,700	7,200	-1,500	-17.24
NT2	9,000	7,500	-1,500	-16.67
IHK	19,500	16,500	-3,000	-15.38

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

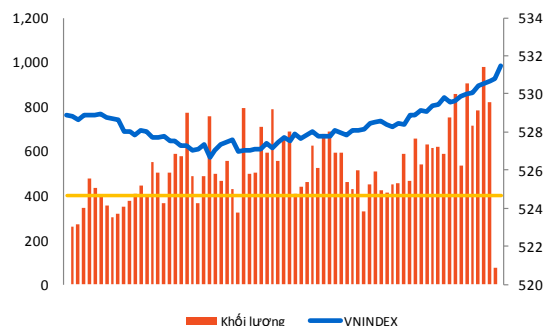
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	3,707		0
SME	6		0

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN

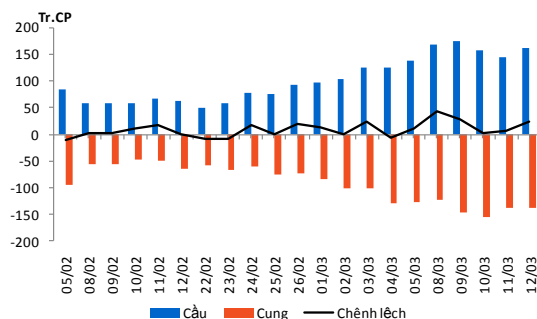
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	531.51 ↑	6.87	1.31%
KLGD (triệu ck)	55.95 ↑	3.87	7.43%
GTGD (tỷ đồng)	2,554.15 ↑	328.99	14.79%
Tổng cung (triệu ck)	93.80 ↓	-0.48	-0.51%
Tổng cầu (triệu ck)	107.25 ↑	9.10	9.28%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.20 ↑	0.43	24.25%
KL bán (triệu ck)	2.28 ↓	-0.17	-6.94%
Giá trị mua (tỷ đồng)	128.98 ↑	29.61	29.80%
Giá trị bán (tỷ đồng)	109.91 ↑	13.30	13.77%

VN-Index



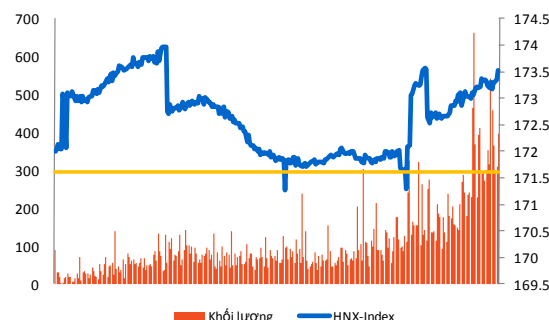
Diễn biến Cung – Cầu



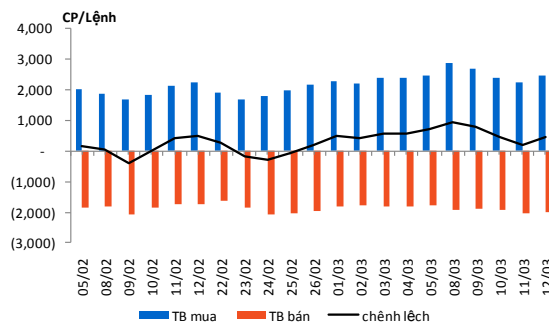
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	173.45 ↑	1.91	1.11%
KLGD (triệu ck)	31.44 ↑	4.20	15.44%
GTGD (tỷ đồng)	1,029.44 ↑	91.73	9.78%
Tổng cung (triệu ck)	43.60 ↑	0.47	1.09%
Tổng cầu (triệu ck)	54.88 ↑	9.64	21.30%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.28 ↓	-0.19	-41.02%
KL bán (triệu ck)	0.18 ↑	0.10	125.44%
Giá trị mua (tỷ đồng)	11.43 ↓	-12.50	-52.23%
Giá trị bán (tỷ đồng)	6.81 ↑	3.45	103.05%

HNX-Index



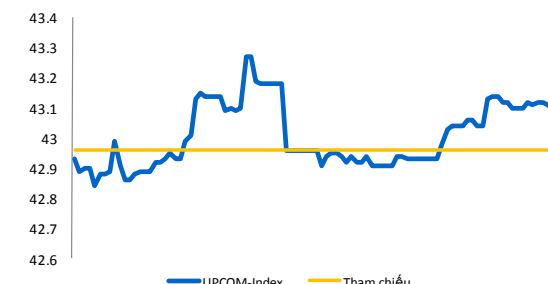
Diễn biến trung bình lệnh mua/bán



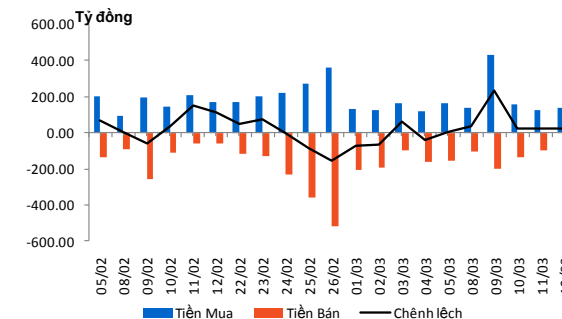
UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	43.13 ↑	0.17	0.40%
KLGD (triệu ck)	0.31 ↓	-0.24	-43.41%
GTGD (tỷ đồng)	4.17 ↓	-7.65	-64.72%
Tổng cung (triệu ck)	0.74 ↑	0.15	26.06%
Tổng cầu (triệu ck)	0.66 ↑	0.12	22.99%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↓	-0.10	-100.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↓	-3.60	-100.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%

UPCOM-Index



Diễn biến giao dịch của NĐTNN



HSX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HAG	86,000	89,500	4.07	322,541
SSI	91,000	91,500	0.55	175,716
ITA	36,500	38,300	4.93	104,127
CII	41,900	43,900	4.77	98,163
LCG	78,000	79,500	1.92	88,822

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PGC	24,200	25,400	1,200	4.96
TCL	42,500	44,600	2,100	4.94
ITA	36,500	38,300	1,800	4.93
SHI	33,000	34,600	1,600	4.85
SZL	39,200	41,100	1,900	4.85

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CMT	50,000	47,500	-2,500	-5.00
VKP	10,700	10,300	-400	-3.74
GDT	23,000	22,200	-800	-3.48
HLA	27,400	26,600	-800	-2.92
SAV	39,000	38,000	-1,000	-2.56

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	23,883	HAG	26,026
KBC	9,431	LCG	17,945
DIG	7,939	PGC	7,902
HCM	7,001	CII	6,309
BVH	6,877	VIC	6,286

HNX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VCG	58,000	59,300	2.24	92,354
KLS	26,400	26,600	0.76	89,586
PVX	26,000	26,100	0.38	75,327
BVS	39,800	41,700	4.77	43,792
VSP	28,000	27,600	-1.43	43,636

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DL1	24,300	26,000	1,700	7.00
MIC	87,200	93,300	6,100	7.00
PPG	14,300	15,300	1,000	6.99
TAG	61,500	65,800	4,300	6.99
SPP	35,800	38,300	2,500	6.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SDB	45,600	42,500	-3,100	-6.80
HAI	39,500	37,000	-2,500	-6.33
CTB	20,900	19,700	-1,200	-5.74
S99	63,200	60,500	-2,700	-4.27
HNH	16,700	16,000	-700	-4.19

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
NTP	3,598	KLS	2,459
VCG	1,549	VCG	1,185
PVX	904	NTP	1,036
DID	737	STL	512
NBC	732	MIC	318

UPCOM**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
APS	12,500	12,900	3.20	1,867
SME	14,900	15,700	5.37	644
UDJ	13,600	13,700	0.74	630
HIG	38,200	38,000	-0.52	342
SVS	12,800	12,800	0.00	167

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PTP	9,000	9,900	900	10.00
ACC	27,100	29,800	2,700	9.96
ACE	17,000	18,500	1,500	8.82
VPC	6,000	6,500	500	8.33
TNM	7,700	8,300	600	7.79

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MAS	20,700	18,700	-2,000	-9.66
HDO	15,800	14,300	-1,500	-9.49
CLS	9,500	8,700	-800	-8.42
IHK	18,000	16,500	-1,500	-8.33
BMJ	14,800	13,600	-1,200	-8.11

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	35.0	57,145	↑ 0.86	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	34.3	60,990	↑ 1.18	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	7.5	50	→ 0.00	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	10.7	6,980	→ 0.00	HNX
PET	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	27.0	74,363	↓ -0.37	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	56.0	16,797	↑ 0.90	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	26.0	4,640	↑ 0.78	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	7.2	190	↓ -2.70	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7.5	1,451	↓ -3.85	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	42.1	33,030	↓ -0.47	HNX
PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	28.1	20,520	↑ 2.55	HNX
PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	62.5	41,875	→ 0.00	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	17.3	6,170	↑ 0.58	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	31.4	34,412	↑ 1.62	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	24.6	10,550	↑ 1.23	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	28.9	20,130	↑ 2.48	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	33.6	28,160	→ 0.00	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	13.2	37,073	→ 0.00	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	26.1	289,770	↑ 0.38	HNX

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN**Lịch đấu giá các công ty**

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty công trình Viettel	238	1,925,000	10,000	08/04/2010	0
Công ty Cổ phần Sông Đà 19	15	1,925,000	12,300	17/03/2010	0

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP United Motor Việt Nam	HNX	375	10/03/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Điện Meca VNECO	HSX	90.075	10/03/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Xây dựng số 21 (Vinaconex 21)	HNX	40	10/03/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà	VHF	UPCOM			07/05/2010
CTCP Vật tư Bến Thành	VT1	UPCOM			15/04/2010
CTCP Nước khoáng Khánh Hòa	VKD	UPCOM			12/04/2010
CTCP Tập đoàn Thiên Long	TLG	HSX	155.00		26/03/2010
CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây	PTH	UPCOM			23/03/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	CTI	HNX	150.00		19/03/2010
CTCP Nhựa – Bao Bì Vinh	VBC	HNX	18.98		17/03/2010
CTCP Hồng Hà Dầu khí	PHH	HNX	80.00		17/03/2010
CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm căn	SNC	UPCOM			16/03/2010
CTCP Tập đoàn Thép Tiến Lên	TLH	HSX	540.00		16/03/2010

Nguồn: HSX, HNX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Ban Chiến lược Kinh doanh - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích – Ban chiến lược kinh doanh

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 62789898 (Ext.: 400)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339